

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN**  
**LỚP MẪU GIÁO GHÉP 3 - 4 TUỔI NA CÔM (Từ ngày 07/10 - 25/10/2024)**

| TT<br>mục<br>tiêu               | Độ<br>tuổi | Mục tiêu giáo<br>dục                                                                                           | Nội dung giáo dục                                                                                                                                                                                             |                                           | Hoạt động giáo dục                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 |            |                                                                                                                | Chung                                                                                                                                                                                                         | Riêng                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất |            |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                               |                                           |                                                                                                                                                                                                                                        |
| a. Phát triển vận động          |            |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                               |                                           |                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1                               | 3          | Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn                                             | - Hô hấp: Hít vào, thở ra.<br>- Tay:<br>+ Co và duỗi tay (3: Bắt chéo 2 tay trước ngực. 4: Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu).<br>- Lưng, bụng, lườn<br>+ Nghiêng người sang trái, sang phải. |                                           | <b>* Hoạt động học.</b><br>- Hô hấp: Hít vào, thở ra.<br>- Tay:<br>+ Co và duỗi tay.<br>- Lưng, bụng, lườn:<br>+ Nghiêng người sang trái, sang phải..<br>- Chân: Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.<br>- Trò chơi chim bay cò bay |
| 2                               | 4          | Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh                       |                                                                                                                                                                                                               | - Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối. |                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3                               | 3          | Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trong đường hẹp                               |                                                                                                                                                                                                               | Đi trong đường hẹp                        | <b>*Hoạt động học.</b><br>+ Đi trong đường hẹp - Đi trên ghế thể dục<br>+ Ném xa bằng 1 tay<br>a- Ném xa bằng 1 tay, 2 tay<br>+ Trườn về phía trước - Trèo qua ghế dài 1,5mx30cm<br>- TCM: Bắt bóng                                    |
| 4                               | 4          | Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:<br>- Đi trên ghế thể dục                                |                                                                                                                                                                                                               | Đi trên ghế thể dục                       |                                                                                                                                                                                                                                        |
| 9                               | 3          | Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập:<br>- Ném xa bằng 1 tay.<br>- Trườn về phía trước. | - Ném xa bằng 1 tay.                                                                                                                                                                                          | Trườn về phía trước                       |                                                                                                                                                                                                                                        |

|                                           |   |                                                                                                                          |                                                                               |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-------------------------------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10                                        | 4 | Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập:<br>- Ném xa bằng 1 tay, 2 tay<br>- Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm. | - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay (4t)                                               | - Trèo qua ghế dài 1,5mx30cm                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 11                                        | 3 | Thực hiện được vận động:<br>- Xoay tròn cổ tay.                                                                          |                                                                               | - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay                           | <b>* Hoạt động chơi.</b><br>- Chơi các trò chơi với các ngón tay mọi lúc mọi nơi: chơi cấp cua bỏ giỏ, chim bay<br>- Góc tạo hình: Nặn hình người bạn trai, bạn gái.                                                                                      |
| 12                                        | 4 | Trẻ thực hiện được vận động:<br>• Cuộn - xoay tròn cổ tay                                                                |                                                                               | - Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vẽ, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi ... | - KNS: Xâu buộc dây giày.<br>- Góc xây dựng: Xây nhà của bé, lắp ghép đồ chơi...<br>- HĐ vệ sinh: Vệ sinh rửa tay: Cuộn, xoay tròn cổ tay. Gập, mở, các ngón tay vào nhau                                                                                 |
| <b>b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b> |   |                                                                                                                          |                                                                               |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 17                                        | 3 | - Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau                                       | - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. |                                                                                               | <b>* Hoạt động chơi</b><br><b>* Giờ đón trẻ</b><br>- Xem tranh ảnh, lô tô, video, trò chuyện một số món ăn hàng ngày ở trường, lớp.<br>- Thực phẩm cần cho bé.<br><b>* Chơi ở các góc</b><br>- Góc PV: Bán hàng một số thực phẩm, cá, thịt, rau, củ, quả. |

|    |   |                                                                                                                                    |                                                                                                               |                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 20 | 4 | - Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.                  |                                                                                                               |                                                                                                                                  | <p><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b></p> <p>` Nhận biết các món ăn trong ngày, giá trị dinh dưỡng đối với cơ thể, cách chế biến, một số thực phẩm: cá, thịt, rau, củ, quả...</p> <p>- Rèn thói quen rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt hằng ngày. (TCTV: Rửa tay, dội nước, vắn vôi nước.)</p> <p>- Thực hành: Đánh răng, rửa mặt, súc miệng hằng ngày.</p> <p>- Nhắc trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê khi không được phép của người lớn.</p> |
| 21 | 3 | - Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:<br>• Rửa tay, lau mặt, súc miệng.                          |                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Làm quen cách đánh răng, lau mặt.</li> <li>• Tập rửa tay bằng xà phòng.</li> </ul>      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 22 | 4 | - Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:<br>• Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.                          |                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tập đánh răng, lau mặt.</li> <li>• Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.</li> </ul> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 31 | 3 | - Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:<br>• Không tự lấy thuốc uống.<br>• Không leo trèo bàn ghế, lan can. | Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm |                                                                                                                                  | <p><b>* Hoạt động chơi.</b></p> <p>- Nhắc trẻ không tự lấy thuốc uống.</p> <p>- KNS: Không leo trèo bàn ghế, lan can.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 34 | 4 | - Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở:<br>• Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn                      |                                                                                                               |                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

|                                               |   |                                                                                                                                                                   |                                                                                                  |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                               |   | lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.                                                              |                                                                                                  |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức              |   |                                                                                                                                                                   |                                                                                                  |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| a, Khám phá khoa học                          |   |                                                                                                                                                                   |                                                                                                  |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 36                                            | 3 | Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về các giác quan và các bộ phận trên cơ thể. | Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. (4t: các bộ phận khác của cơ thể) |                                                                                                                                                   | <b>* Hoạt động học.</b><br>- KPKH: Khám phá các giác quan ( 5E)<br><b>* Hoạt động chơi.</b><br>- Góc HT: Xem tranh ảnh về cơ thể bé, bạn trai, bạn gái,<br>- Chơi ngoài trời: Trải nghiệm ném vị các loại quả, trải nghiệm tập cân đo chiều cao của mình, bạn.<br>- Quan sát hoa mười giờ, trải nghiệm khám phá đôi bàn tay<br>- KNS: Bảo vệ cơ thể<br>- TCM: Giúp cô tìm bạn<br>- TCM: Tay cầm tay. |
| 37                                            |   | Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn để nhận ra đặc điểm nổi bật của các giác quan và các bộ phận trên cơ thể.              |                                                                                                  |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 41                                            |   | 4                                                                                                                                                                 |                                                                                                  | Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn để tìm hiểu đặc điểm của các giác quan và các bộ phận trên cơ thể. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| b, Làm quen với một số khái niệm toán sơ đẳng |   |                                                                                                                                                                   |                                                                                                  |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 56                                            | 3 | Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.                                                                                         |                                                                                                  | - Tách gộp trong phạm vi 2                                                                                                                        | <b>*Hoạt động học.</b><br>- Tách gộp trong phạm vi 2<br><b>*Hoạt động chơi.</b><br>Phân biệt phải trái so với bản thân.                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 57                                            |   | Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có                                                                                                                               |                                                                                                  |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

|                    |   |                                                                                                    |                                                                                                         |                                                                                              |                                                                                                                                                           |
|--------------------|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                    |   | số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.                                                           |                                                                                                         |                                                                                              | - Trò chơi: Tìm đúng số (EM 2); Thi ai nhanh; Trò chơi thi xem đội nào nhanh                                                                              |
| 61                 | 4 | Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.                   | <div>- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.</div> <div>-Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.</div> | - Tách gộp trong phạm vi 2                                                                   | - Góc HT: Trẻ chơi đếm số lượng và tách gộp                                                                                                               |
| 62                 |   | Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.                                           |                                                                                                         |                                                                                              | - Góc NT: Nặn hình người, tô màu tranh ảnh bạn trai, bạn gái                                                                                              |
| 73                 | 3 | Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân |                                                                                                         | Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.    | - Góc Phân vai: Bán hàng, cô giáo, mẹ và em bé,...                                                                                                        |
| 74                 | 4 | Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.                       |                                                                                                         | - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía phải - phía trái). | <b>*Hoạt động học.</b><br>- NB tay phải, tay trái của bản thân - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (Phía phải, Phía trái) |
| c, Khám phá xã hội |   |                                                                                                    |                                                                                                         |                                                                                              |                                                                                                                                                           |
| 76                 | 3 | - Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện                          | Tên, tuổi, giới tính của bản thân. (4: Họ tên.)                                                         |                                                                                              | <b>* Hoạt động học.</b><br>- Bé giới thiệu về mình. (Giáo dục lòng ghép quyền con người)                                                                  |
| 80                 | 4 | Trẻ biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện                      |                                                                                                         |                                                                                              | - Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh.<br><b>* Hoạt động chơi.</b><br>- Góc NT: Tô màu tranh bạn trai, bạn gái.<br>- Trò chơi: Đoán xem bạn đó là ai;       |

|                                        |   |                                                                            |                                                                                     |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----------------------------------------|---|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                        |   |                                                                            |                                                                                     |                                                                                                                   | Tìm bạn có tên cùng âm đầu (EL47)                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b> |   |                                                                            |                                                                                     |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 100                                    | 3 | - Trẻ có thể sử dụng được câu đơn.                                         | - Đọc thơ: Bé ơi, đồng dao: Vươn vai.                                               | - Phát âm các tiếng của tiếng Việt.<br>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn.     | <b>* Hoạt động học.</b><br>- Trẻ sử dụng được câu đơn:<br>- TCTV: Bạn trai, bạn gái.<br>- TCTV: Đôi mắt, cái miệng.<br>- TCTV: Gói đường, dầu ăn.<br>- Thơ: Bé ơi (TCTV: rửa tay)<br>- Truyện: Giấc mơ kỳ lạ<br>- Đồng dao: Vươn vai, mười ngón tay.<br><b>* Hoạt động chơi</b><br>Góc thư viện: Xem tranh truyện: Giấc mơ kỳ lạ... |
| 102                                    |   | - Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Bé ơi, đồng dao: Vươn vai.                 |                                                                                     |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 105                                    | 4 | Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn.                                  |                                                                                     | - Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.<br>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 106                                    |   | - Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Bé ơi, đồng dao: Vươn vai.                 |                                                                                     |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 109                                    | 3 | Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết.)                         |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 111                                    | 4 | Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc với sự giúp đỡ của người lớn.            |                                                                                     |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 114                                    | 3 | Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.                                    | - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 115                                    | 4 | Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.     |                                                                                     |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| 4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội |   |                                                                                         |                                                                                                                    |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------------------------------------|---|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 124                                               | 3 | Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.                                         |                                                                                                                    | Những điều bé thích, không thích.                                  | <b>Hoạt động chơi:</b><br>Thực hành giới thiệu bản thân<br><br><b>* Hoạt động học.</b><br>- PTTCKNXH:<br>Nhận biết một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ<br><b>*Hoạt động chơi.</b><br>- Góc PV: Bé em, bán hàng, gia đình nấu ăn, Bác sĩ.<br>(TCTV: Trứng rán, thịt xào bí, canh rau.)<br>- Góc XD: Xây nhà của bé, lắp ghép đồ chơi...<br>- Góc tạo hình: Tô màu tranh bạn trai bạn gái.<br>- Góc Thiên nhiên: Chăm sóc cây.<br>(TCTV: Tưới cây, nhổ cỏ, chăm sóc.)<br>- Chơi đoàn kết, hợp tác với bạn khi chơi, |
| 125                                               |   | Trẻ nói được điều bé thích, không thích                                                 |                                                                                                                    |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 126                                               | 4 | Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ                              | - Tên, tuổi, giới tính                                                                                             | Sở thích, khả năng của bản thân                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 127                                               |   | Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.              |                                                                                                                    |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 128                                               | 3 | Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.                  |                                                                                                                    | Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 130                                               | 4 | Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích                                         |                                                                                                                    | Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 132                                               | 3 | Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. | - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, (4: tranh ảnh) |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 133                                               |   | - Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận                                  |                                                                                                                    |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

|                                       |   |                                                                                                                                                                    |                                                      |                                                        |                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 136                                   | 4 | Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh                                                    | - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua, cử chỉ, giọng nói. |                                                        | chú ý nghe cô bạn nói.<br>- Giáo dục trẻ biết quan tâm, giúp đỡ các bạn, các em<br>- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn, biết cảm ơn khi được nhận quà. |
| 137                                   |   | - Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.                                                                                        |                                                      |                                                        |                                                                                                                                                 |
| 144                                   | 3 | - Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...                                                                                                    | - Chờ đến lượt.                                      | - Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi). |                                                                                                                                                 |
| 145                                   |   | - Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói                                                                                                                                   |                                                      | - lắng nghe khi cô, bạn nói.                           |                                                                                                                                                 |
| 148                                   | 4 | - Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.                                                                                                                  |                                                      |                                                        | - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép                                                                             |
| 149                                   |   | - Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói                                                                                                                                   |                                                      | - Hợp tác<br>- Quan tâm, giúp đỡ bạn                   |                                                                                                                                                 |
| 153                                   | 3 | - Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định                                                                                                                                | - Giữ gìn vệ sinh môi trường lớp.                    |                                                        | <b>* Hoạt động lao động.</b><br>- Thu gom rác và phân loại rác, nhặt rác, lá cây trên sân trường                                                |
| 155                                   | 4 | - Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định                                                                                                                                |                                                      |                                                        |                                                                                                                                                 |
| <b>5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ</b> |   |                                                                                                                                                                    |                                                      |                                                        |                                                                                                                                                 |
| 159                                   | 3 | - Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện |                                                      |                                                        | <b>*Hoạt động học</b><br>- DH: Tay thơm tay Ngoan<br>- DH: Tôi bị ốm.<br>- DVĐ: Tập rửa mặt.                                                    |

|     |   |                                                                                                                                                                |                                                                                                                      |                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 162 | 4 | - Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện | Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi: Tay thơm tay ngoan, Tập rửa mặt. Tôi bị ốm. |                                            | - Nghe hát: Bàn tay mẹ; Thật đáng chê. Mời bạn ăn.<br>- Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh, Nghe tiếng hát tìm đồ vật, nghe tiếng hát tìm đồ vật.<br><b>*Hoạt động học chơi</b><br>Góc âm nhạc: Hát các bài hát đã học về chủ đề bản thân |
| 164 | 3 | - Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc: Tay thơm tay ngoan, Tập rửa mặt. Tôi bị ốm                                                | - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát: Tay thơm tay ngoan, tôi bị ốm                                              |                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |
| 165 |   | - Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát: Tập rửa mặt (vận động minh họa)                                                                                  |                                                                                                                      |                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |
| 167 | 4 | - Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời của bài hát: Tay thơm tay ngoan. Tôi bị ốm qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.                                       |                                                                                                                      | - Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. |                                                                                                                                                                                                                                      |
| 168 |   | - Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Tập rửa mặt.                                                                                        |                                                                                                                      |                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |
| 172 | 3 | - Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh vẽ khuôn mặt.                                                                                  |                                                                                                                      |                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |

|     |   |                                                                                               |                                                                                                                                                              |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |   |                                                                                               | - Sử dụng kỹ năng (3: một số kỹ năng. 4: Các kỹ năng) vẽ để tạo ra sản phẩm 3: sản phẩm đơn giản. 4: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.) | - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích                        |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 176 |   | - Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.                                                    |                                                                                                                                                              |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 180 | 4 | - Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh vẽ khuôn mặt. |                                                                                                                                                              |                                                                    | <b>* Hoạt động học</b><br>- Tạo hình: Vẽ thêm những bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt<br><b>* Hoạt động chơi:</b><br>- Chơi ngoài trời: Vẽ các giác quan trên cơ thể.<br>- Góc NT: Vẽ các bộ phận cơ thể (Vẽ bàn tay, ngón tay...) |
| 184 |   | - Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.                   |                                                                                                                                                              | - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 183 |   | - Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.                   |                                                                                                                                                              |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                   |

**Người lập**

**Ban giám hiệu ký duyệt**

**Lò Thị Cúc**

**Bùi Thị Dung**

## **CHUẨN BỊ.**

- Giáo án, những hình ảnh về bản thân.
- Các tranh ảnh về bản thân trẻ, thực phẩm cần cho bé.
- Chuẩn bị một số bài thơ, bài hát, câu truyện trong và ngoài chương trình.
- Giấy, sáp màu cho trẻ vẽ.

## **MỞ CHỦ ĐỀ.**

- Giáo viên cùng trẻ chuẩn bị và treo những bức tranh to: Bé trai; Bé gái trên tường lớp học, cho trẻ quan sát, hướng sự chú ý của trẻ đến sự thay đổi của việc trang trí lớp học
- Cô đưa ra những câu hỏi kích thích tính tò mò của trẻ như:
  - + Trong lớp mình có bức tranh gì ?
  - + Bạn là bạn trai hay bạn gái ?
  - + Bạn gầy hay béo ?
  - + Các con có thích làm quen với bạn ấy không ?
  - + Vậy cô con mình cùng làm quen nhé!